

Bản án số: 14/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 25/8/2022
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Nguyên;
2. Bà Hoàng Thị Bình.

-Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa: Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Đào Văn L, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Thôn ..., xã N, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (có mặt)

2.Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn .., xã N, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 15/01/2022, biên bản lấy lời khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Đào Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông với bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chư Păh, ngày 28/12/1993. Vợ chồng chung sống bình thường thì đến năm 2000 ông bắt được bà C có quan hệ với người đàn ông khác, sau đó bà C tự bỏ nhà đi, đi đâu ông không biết bỏ lại 02 con cho ông nuôi. Sau 03 năm bà C tự quay về, vợ chồng chung sống bình thường. Đến năm 2020 ông lại bắt được bà C có quan hệ với người đàn ông khác ở nhà. Từ tháng 02/2021 bà C lại tự bỏ nhà đi đến tháng 11/2021 bà C quay về một thời gian ngắn, vợ chồng ông không chung sống được với nhau nên bà C cũng đồng ý ly hôn, sau đó thì bà C lại bỏ đi cho đến nay. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim C.

Về con chung: Ông với bà C có 04 con chung là Đào Thị Kim N, sinh ngày 15/11/1994; Đào Văn V, sinh ngày 22/10/1996; Đào Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 25/5/2006 và Đào Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 06/02/2008. Hiện 02 con đầu đã thành niên có khả năng lao động nên ông không yêu cầu giải quyết. Đối với 02 con nhỏ, ly hôn ông có nguyện vọng được nuôi trực tiếp con chung. Vì từ ngày bà C bỏ đi, ông là người trực tiếp nuôi dưỡng các con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông L không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim C: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hoà giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc nêu ý kiến đối với phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà C không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông Đào Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tổng tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Văn L và bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chư Păh ngày 28/12/1993. Nên hôn nhân giữa ông L và bà C là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Ông Đào Văn L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim C, vì ông cho rằng quá trình chung sống ông nhiều lần bắt được bà C có quan hệ với người đàn ông khác, sau đó bà C tự bỏ nhà đi nhiều lần. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng bà C không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến gửi cho Tòa án cho thấy bà C đã từ bỏ quyền lợi của mình, không muốn hàn gắn tình cảm với ông L và chính quyền địa phương cũng xác nhận thì giữa vợ chồng ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà C hay bỏ nhà đi một thời gian rồi lại về, thời gian gần đây bà C có quan hệ với người đàn ông khác nên từ tháng 02/2021 cho đến nay vợ chồng ông L sống ly thân. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông L và bà C đã thật sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông L là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh.

Về con chung: Giữa ông L với bà C có 04 con chung là Đào Thị Kim N, sinh ngày 15/11/1994; Đào Văn V, sinh ngày 22/10/1996; Đào Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 25/5/2006 và Đào Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 06/02/2008. Hiện 02 con đầu đã thành niên có khả năng lao động nên ông không yêu cầu giải quyết. Đối với 02 con nhỏ, ly hôn ông có nguyện vọng được nuôi trực tiếp con chung.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Đào Nguyễn Hoàng Y và Đào Nguyễn Hoàng S đều có nguyện vọng, trong trường hợp bố mẹ ly hôn thì 02 cháu đều có nguyện vọng được ở với bố.

Xét nguyện vọng của ông L thì thấy rằng: Từ khi vợ chồng ông mâu thuẫn, bà C bỏ nhà đi nhiều lần, một mình ông L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông L vẫn đảm bảo cho sự phát triển bình thường về mọi mặt của con, hiện các con đang có cuộc sống ổn định với bố. Do đó, để đảm bảo về sự phát triển mọi mặt của con chung và nguyện vọng của các cháu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông L, giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng tiền nuôi con, nên không xem xét.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Đào Văn L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Văn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim C.

Về con chung: Giao 02 cháu Đào Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 25/5/2006 và Đào Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 06/02/2008 cho ông L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kim C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ông L.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Ông Đào Văn L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông L đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0007087 ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa